

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TX, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Tơn.
2. Ông Lê Quang Tùng.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký của TAND huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST- HS ngày 09/5/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST- HS ngày 08/6/2022 đối với các bị cáo:

1.Lương Văn T; tên gọi khác: không; sinh năm 1994 tại: xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Th(đã chết) và bà Lang Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01.

Nhân thân: Ngày 14/9/2020 bị Công an thị trấn TX, huyện TX ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ – XPHC phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TX (Có mặt tại phiên tòa).

2.Lê Ngọc M; tên gọi khác: không; sinh năm 1995 tại: xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn MQ, xã LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng Q và bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TX (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc M: Bà Lê Thị Lý – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 24/02/2022, tại thôn CT, xã VX, huyện TX, Tổ công tác Công an xã VX bắt quả tang Lương Văn T sinh năm 1994, trú tại thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, 02 xi lanh dung tích 03ml, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Exciter màu đen biển kiểm soát 36K3-08035. Lương Văn T khai nhận chất bột màu trắng ngà mà lực lượng Công an thu giữ là ma túy T và Lê Ngọc M, sinh năm 1995, trú tại thôn MQ, xã LS, huyện TX vừa đi mua về để sử dụng. Công an xã VX đã lập biên bản, chuyển hồ sơ, tang vật và người bị bắt cho Công an huyện TX giải quyết theo quy định.

Khi bị lực lượng Công an phát hiện, Lê Ngọc M đã bỏ chạy, đến ngày 25/02/2022 đã đến Công an huyện TX đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã khám xét khẩn cấp nơi ở và vùng phụ cận của Lương Văn T và Lê Ngọc M, không thu giữ đồ vật gì liên quan.

Quá trình điều tra, xác định diễn biến nội dung hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/02/2022, Lương Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K3-08035 đi từ nhà đến nhà Lê Ngọc M ở thôn MQ, xã LS, huyện TX để rủ M đi mua ma túy, M đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36K3-08035 chở M đi mua ma túy. Trên đường đi, T đưa cho M 200.000 đồng còn M có 100.000 đồng cùng góp để mua ma túy. Khi đến thôn Thác Làng, xã Vạn Xuân, huyện TX, Lê Ngọc M xuống xe đi bộ khoảng 30 mét gặp một người phụ nữ (M không biết tên, tuổi, địa chỉ) và mua của người này 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy xong T chở M về, trên đường về đến đồi keo thuộc thôn Công Thương, xã VX, T và M vào sử dụng ma túy. M lấy 02 gói ma túy trong người đưa cho T mở một gói ma túy ra, hai người dùng xi lanh và nước cất mang sẵn trong người từ trước sử dụng hết một phần còn một phần T gói lại để về sử dụng tiếp. Khi T và M vừa sử dụng xong thì bị Công an xã VX phát hiện bắt quả tang Lương Văn T cùng tang vật, Lê Ngọc M đã bỏ chạy đến ngày 25/02/2022 ra đầu thú.

Ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX ra quyết định trưng cầu giám định số 23/CSĐT, trưng cầu giám định ma túy đối với chất bột màu trắng ngà gói bằng giấy bạc và chất bột màu trắng ngà gói bằng gói giấy màu trắng thu giữ của Lương Văn T và Lê Ngọc M. Tại Kết luận giám định số 889/PC09 ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine, có tổng khối lượng là 0,147 gam, hoàn lại sau giám định 0,116 gam.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê Ngọc M, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn T và Lê Ngọc M ngày 24/02/2022, Công an huyện TX đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo

*Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36K3-08035, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lang Thị H, sinh năm 1975, trú tại thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (mẹ của Lương Văn T). Chị H không biết T mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị H.

Khối lượng 0,116 gam ma túy (heroin) hoàn lại sau giám định, 02 xilanh dung tích 03ml tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTX ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lương Văn T và Lê Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TX giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lương Văn T và Lê Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, riêng bị cáo Lê Ngọc M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2022; Bị cáo Lê Ngọc M mức án từ 13 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2022; Đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc M, người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện TX, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX cân nhắc xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; Đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án:

Các bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt các bị cáo ở

mức hình phạt thấp của khung hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Xét hành vi phạm tội của các bị cáo*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lương Văn T và Lê Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 24/02/2022, Lương Văn T và Lê Ngọc M cùng nhau góp 300.000 đồng để mua 02 gói ma túy, loại heroine của một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) ở thôn Thác Làng, xã VX, huyện TX. Sau đó T và M đi về thôn Công Thương, xã VX, bóc một gói ma túy ra sử dụng một phần, còn một phần T gói lại để về sử dụng tiếp. Khi T và M vừa sử dụng xong thì bị Công an xã VX phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,147 gam ma túy loại Heroine.

[3] *Xét tính chất, mức độ của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án*:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lương Văn T và Lê Ngọc M là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy bị cáo T là người chủ động rủ rê bị cáo M hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo M phải tích cực ngăn cản bị cáo T từ bỏ ý định phạm tội, nhưng bị cáo không những không ngăn cản mà lại tiếp nhận ý chí của đồng phạm và giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử

xét thấy trong vụ án này vai trò của bị cáo T trong vụ án này là cao hơn so với bị cáo M, đây là căn cứ để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Ngọc M có nhân thân tốt; Bị cáo Lương Văn T có nhân thân xấu năm 2020, 2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Lê Ngọc M sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Lê Ngọc Minh : Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc M là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS 2015 đối với các bị cáo, bị cáo Lê Ngọc M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong chứa 0,116g (Không phải một một sáu gam) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định; 02 (Hai) xi lanh dung tích 3ml, đã qua sử dụng. Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị sử dụng. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật; Miễn án phí HSST cho bị cáo Lê Ngọc M.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn T.

Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc M.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn T, Lê Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: **Lương Văn T 17**(Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

Lê Ngọc M 14(Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/02/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong chứa 0,116g(Không phải một một sáu gam) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định; 02(Hai) xi lanh dung tích 3ml, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TX và Chi cục thi hành án dân sự huyện TX lập ngày 09/5/2022.

*Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng án phí HSST; Miễn án phí HSST cho bị cáo Lê Ngọc M.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện TX;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Nhà tạm giữ Công an huyện TX;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ H

